

Số: 1392/QĐ-BTP

Hà Nội, ngày 27 tháng 6 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch kiểm tra hoạt động hợp tác quốc tế
về pháp luật năm 2016**

BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP

Căn cứ Nghị định số 113/2014/NĐ-CP ngày 26/11/2014 của Chính phủ về quản lý hợp tác quốc tế về pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 22/2013/NĐ-CP ngày 13/3/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch kiểm tra hoạt động hợp tác quốc tế về pháp luật năm 2016.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính và Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

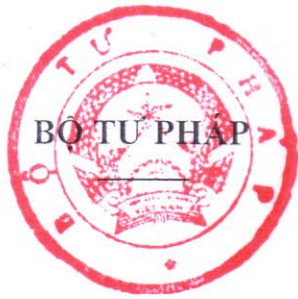
Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng (để phối hợp);
- Công thông tin điện tử Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, HTQT (T).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Khánh Ngọc



KẾ HOẠCH

Kiểm tra hoạt động đối ngoại và hợp tác quốc tế về pháp luật năm 2016

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1392/QĐ-BTP
ngày 27 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)*

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Kiểm tra và đánh giá tình hình thực hiện hoạt động đối ngoại của một số đơn vị thuộc Bộ và tình hình hợp tác quốc tế về pháp luật của một số Bộ, ngành ở Trung ương.

- Đánh giá những kết quả đạt được, những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện, trên cơ sở đó ghi nhận những đề xuất, kiến nghị của các cơ quan, tổ chức, đơn vị; đồng thời đưa ra giải pháp phù hợp để nâng cao hiệu quả thực hiện hoạt động đối ngoại và hợp tác quốc tế về pháp luật trong giai đoạn tới.

- Thu thập nhu cầu hợp tác quốc tế về pháp luật của một số đơn vị thuộc Bộ và cơ quan, tổ chức ở Trung ương phục vụ xây dựng Đề án định hướng hợp tác quốc tế về pháp luật của Bộ Tư pháp giai đoạn 2017-2020 và triển khai Đề án Nhóm quan hệ đối tác pháp luật.

- Kết hợp phổ biến các chính sách mới của Đảng và quy định mới của pháp luật trong hoạt động đối ngoại và hợp tác quốc tế về pháp luật.

2. Yêu cầu

- Việc kiểm tra, đánh giá được thực hiện một cách thực chất, toàn diện, bám sát Kế hoạch được đề ra, nghiêm túc; đảm bảo tính khả thi, tiết kiệm và hiệu quả.

- Bám sát các nguyên tắc, chủ trương, định hướng của Đảng và Nhà nước và các quy định của pháp luật có liên quan, đặc biệt là Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 09/12/2009 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (Khoá X) về hợp tác với nước ngoài về pháp luật, cải cách hành chính và cải cách tư pháp, Quyết định số 272-QĐ/TW ngày 21/01/2015 của Bộ Chính trị về việc ban hành Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại, Nghị định số 113/2014/NĐ-CP ngày 26/11/2014 của Chính phủ về quản lý hợp tác quốc tế về pháp luật, Nghị định số 38/2013/NĐ-CP ngày 23/4/2013 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước

ngoài, Nghị định số 93/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 về ban hành quy chế quản lý và sử dụng viện trợ phi chính phủ nước ngoài, Quyết định số 76/2010/QĐ-TTg ngày 30/11/2010 của Thủ tướng chính phủ về tổ chức, quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam; Quyết định số 406/QĐ-BTP ngày 29/3/2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quy chế quản lý hoạt động đối ngoại của Bộ Tư pháp.

- Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ và xác định rõ trách nhiệm giữa các cơ quan, đơn vị trong quá trình kiểm tra; không gây cản trở cho hoạt động của các cơ quan, tổ chức đơn vị là đối tượng kiểm tra.

- Kết thúc đợt kiểm tra xây dựng được báo cáo, trong đó đưa ra những kiến nghị cụ thể tháo gỡ những khó khăn trước mắt cũng như lâu dài trong hoạt động đối ngoại và hợp tác quốc tế về pháp luật nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của công tác này.

II. NỘI DUNG

1. Đối tượng kiểm tra

- Các cơ quan, tổ chức ở Trung ương (03 cơ quan):

+ Bộ Giáo dục và Đào tạo;

+ Bộ Công thương;

+ Đại học quốc gia Hà Nội.

- Các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp (06 đơn vị):

+ Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế;

+ Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực;

+ Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật;

+ Tổng cục Thi hành án dân sự;

+ Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm;

+ Học viện Tư pháp.

2. Nội dung kiểm tra

2.1. Đối với các cơ quan, tổ chức ở Trung ương

- Tình hình thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế về pháp luật giai đoạn 7/2015-6/2016:

+ Trách nhiệm và việc tuân thủ các quy định của pháp luật trong việc: Lựa chọn đối tác nước ngoài và nội dung hợp tác; vận động, xây dựng và phê duyệt chương trình, dự án, viện trợ phi dự án về pháp luật; thực hiện các chương trình, dự án, viện trợ phi dự án đã ký kết (bao gồm hoạt động của Ban quản lý

dự án; các hoạt động cụ thể được thực hiện trong khuôn khổ chương trình, dự án; hiệu quả và tiến độ thực hiện chương trình, dự án);

+ Việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo, chia sẻ kết quả của hoạt động hợp tác quốc tế về pháp luật;

+ Việc thực hiện các quy định khác của các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

- Những vướng mắc, khó khăn trong quá trình thực hiện hợp tác quốc tế về pháp luật của cơ quan, tổ chức.

- Đề xuất, kiến nghị của cơ quan, tổ chức nhằm nâng cao công tác hợp tác quốc tế về pháp luật trong thời gian tới.

- Nhu cầu hợp tác quốc tế về pháp luật giai đoạn 2017-2020 của cơ quan, tổ chức (về lĩnh vực hợp tác, hình thức hợp tác, đối tác hợp tác...).

2.2. Đối với các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp

- Tình hình thực hiện các hoạt động đối ngoại trong giai đoạn 7/2015-6/2016, bao gồm:

+ Việc thực hiện Quyết định số 406/QĐ-BTP ngày 29/3/2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quy chế quản lý hoạt động đối ngoại của Bộ Tư pháp và các văn bản có liên quan về đối ngoại và hợp tác quốc tế về pháp luật;

+ Mức độ tuân thủ các quy định của pháp luật về xin phép, triển khai thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế về pháp luật đã được phê duyệt; việc xây dựng và triển khai thực hiện các hoạt động hợp tác phi dự án; đánh giá hiệu quả, kết quả việc triển khai đối với các hoạt động của chương trình, dự án, các hoạt động hợp tác phi dự án;

+ Việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo, chia sẻ kết quả của Dự án/Chương trình hợp tác và các hoạt động hợp tác khác.

- Những vướng mắc, khó khăn trong quá trình thực hiện hoạt động đối ngoại của đơn vị.

- Đề xuất, kiến nghị nhằm nâng cao công tác đối ngoại của Bộ Tư pháp.

- Nhu cầu hợp tác quốc tế về pháp luật giai đoạn 2017-2010 của đơn vị (về lĩnh vực hợp tác, hình thức hợp tác, đối tác hợp tác...).

3. Cách thức tiến hành kiểm tra

- Các cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra chuẩn bị báo cáo theo các nội dung yêu cầu gửi về Bộ Tư pháp (Vụ Hợp tác quốc tế) chậm nhất là **ngày 10 tháng 7 năm 2016**.

- Đoàn Kiểm tra nghiên cứu, đánh giá về tình hình thực hiện hợp tác quốc tế về pháp luật trên cơ sở Báo cáo của các cơ quan, đơn vị và tiến hành làm việc

trực tiếp với các cơ quan, tổ chức, đơn vị để làm rõ các vấn đề và kết luận. Thời gian làm việc trực tiếp với từng cơ quan, đơn vị theo thông báo tại Phụ lục I kèm theo Kế hoạch.

4. Thành phần làm việc

- Đối với các cơ quan, tổ chức ở Trung ương :

+ Thành phần Đoàn kiểm tra bao gồm Đại diện Bộ Tư pháp (Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế là Trưởng đoàn, 02 đồng chí chuyên viên là thành viên), đại diện của các cơ quan: Ban đối ngoại Trung ương, Bộ Công an, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư là thành viên (mỗi cơ quan 01 đại diện).

+ Thành phần làm việc với Đoàn kiểm tra: Đại diện Vụ Hợp tác quốc tế, Vụ Pháp chế (đối với các Bộ) và các đơn vị, khoa, phòng, ban trực tiếp thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế về pháp luật.

- Đối với Đoàn kiểm tra các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp:

+ Thành phần Đoàn kiểm tra bao gồm: Đại diện Vụ Hợp tác quốc tế (Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế là Trưởng đoàn, 02 đồng chí chuyên viên là thành viên), đại diện của các đơn vị: Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ Kế hoạch - Tài chính, Văn phòng Bộ là thành viên (mỗi đơn vị 01 đại diện).

+ Thành phần làm việc với Đoàn kiểm tra: Lãnh đạo Vụ phụ trách công tác hợp tác quốc tế của đơn vị, cán bộ đầu mối phụ trách HTQT và các cán bộ khác trực tiếp thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế về pháp luật.

5. Thời gian, địa điểm tiến hành kiểm tra

- Thời gian: Đoàn kiểm tra làm việc trực tiếp với các đơn vị được kiểm tra. Lịch kiểm tra cụ thể sẽ được thông báo đến từng đơn vị được kiểm tra (dự kiến trong thời gian tháng 7-8/2016 theo Phụ lục kèm theo Kế hoạch này).

- Địa điểm:

+ Đối với các cơ quan, tổ chức ở Trung ương: Việc kiểm tra được tiến hành tại trụ sở của các cơ quan, tổ chức được kiểm tra.

+ Đối với các đơn vị thuộc Bộ: Việc kiểm tra được tiến hành tại trụ sở Bộ Tư pháp hoặc Trụ sở của đơn vị được kiểm tra (nếu đơn vị có trụ sở ngoài Bộ Tư pháp).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Vụ Hợp tác quốc tế có trách nhiệm:

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ triển khai thực hiện Kế hoạch này; kịp thời báo cáo Lãnh đạo Bộ về những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Thông báo nội dung và lịch làm việc để đối tượng kiểm tra biết, chuẩn bị nội dung chi tiết để cung cấp các thông tin theo yêu cầu và hợp tác chặt chẽ với

Đoàn kiểm tra trong quá trình kiểm tra, báo cáo Bộ trưởng kết quả kiểm tra sau khi kết thúc kiểm tra.

2. Các cơ quan, đơn vị được kiểm tra có trách nhiệm:

Các cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra phối hợp với Vụ Hợp tác quốc tế chuẩn bị nội dung, chương trình làm việc, bố trí thành phần làm việc với Đoàn kiểm tra, chuẩn bị báo cáo và gửi về Bộ Tư pháp theo thời hạn quy định.

3. Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ có liên quan có trách nhiệm:

- Các cơ quan, đơn vị thuộc thành phần đoàn kiểm tra bố trí công chức tham gia đoàn kiểm tra, phối hợp với Vụ Hợp tác quốc tế, Bộ Tư pháp chuẩn bị nội dung, chương trình làm việc, tổng hợp kết quả và xây dựng báo cáo.

- Vụ Kế hoạch - Tài chính, Văn phòng Bộ phối hợp với Vụ Hợp tác quốc tế bảo đảm các điều kiện, cơ sở vật chất để thực hiện các nội dung công việc theo Kế hoạch đã đề ra./.

www.LuatVietnam.vn

Phụ lục I
ĐỊA ĐIỂM VÀ THỜI GIAN LÀM VIỆC
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1392/QĐ-BTP
ngày 27 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

TT	Đơn vị	Thời gian làm việc	Địa điểm làm việc
Các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp			
1	Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế	Sáng 26/07/2016	Trụ sở Bộ Tư pháp
2	Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực	Sáng 25/07/2016	Trụ sở Bộ Tư pháp
3	Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật	Sáng 26/7/2016	Trụ sở Bộ Tư pháp
4	Tổng cục thi hành án dân sự	Sáng 26/7/2016	Trụ sở Bộ Tư pháp
5	Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm	Sáng 25/7/2016	Trụ sở của Cục đăng ký quốc gia GDBĐ
6	Học viện Tư pháp	Chiều 26/07/2016	Trụ sở của Học viện Tư pháp
II Các cơ quan Trung ương			
1	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Sáng 27/7/2016	Trụ sở Bộ Giáo dục và Đào tạo
2	Đại học quốc gia Hà Nội	Sáng 28/7/2016	Trụ sở Đại học quốc gia Hà Nội
3	Bộ Công thương	Chiều 28/7/2016	Trụ sở Bộ Công thương

**Lưu ý: Trường hợp thay đổi thời gian làm việc, Bộ Tư pháp sẽ thông báo cụ thể sau./.*

Phụ lục II

DỰ KIẾN CHƯƠNG TRÌNH LÀM VIỆC CỦA ĐOÀN KIỂM TRA HOẠT ĐỘNG HỢP TÁC QUỐC TẾ VỀ PHÁP LUẬT TẠI CÁC ĐƠN VỊ THUỘC BỘ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1392/QĐ-BTP
ngày 27 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

Stt	Nội dung công việc	Người thực hiện	Ghi chú
01	- Thông báo Quyết định ban hành Kế hoạch kiểm tra hoạt động hợp tác quốc tế về pháp luật năm 2016 - Giới thiệu thành phần Đoàn	Trưởng đoàn kiểm tra	
02	Trình bày Báo cáo và các nội dung theo yêu cầu của Đoàn kiểm tra	Đại diện đơn vị	
03	Trao đổi tình hình thực hiện hoạt động đối ngoại của đơn vị, những vướng mắc, khó khăn và đề xuất kiến nghị	Thành viên Đoàn kiểm tra; Đại diện đơn vị	Kết hợp trao đổi nhu cầu hợp tác quốc tế về pháp luật của đơn vị trong giai đoạn 2017-2020
04	Đề nghị cung cấp hồ sơ và tiến hành kiểm tra	Thành viên Đoàn kiểm tra	
05	Thông báo kết quả kiểm tra hồ sơ	Thành viên Đoàn kiểm tra	Kết hợp tiếp tục trao đổi, giải đáp thắc mắc của đơn vị về các quy định của pháp luật khi thực hiện hoạt động đối ngoại
06	Kết luận		

Phụ lục III
DỰ KIẾN CHƯƠNG TRÌNH LÀM VIỆC CỦA ĐOÀN KIỂM TRA
HOẠT ĐỘNG HỢP TÁC QUỐC TẾ VỀ PHÁP LUẬT
TẠI CÁC CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1392/QĐ-BTP
ngày 27 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

Stt	Nội dung công việc	Người thực hiện	Ghi chú
01	- Thông báo Quyết định, Kế hoạch kiểm tra - Giới thiệu thành phần Đoàn	Trưởng đoàn kiểm tra	
02	Cơ quan, tổ chức được kiểm tra trình bày Báo cáo và các nội dung theo yêu cầu của Đoàn kiểm tra	Đại diện cơ quan, tổ chức được kiểm tra	
03	Trao đổi, giải đáp những khó khăn, vướng mắc của cơ quan, tổ chức trong hợp tác quốc tế về pháp luật và đề xuất, kiến nghị của cơ quan/tổ chức	Đoàn kiểm tra; Đại diện cơ quan, tổ chức được kiểm tra	Kết hợp: - Trao đổi nhu cầu hợp tác quốc tế về pháp luật của cơ quan, tổ chức trong giai đoạn 2017-2020 (đối với các cơ quan trung ương) - Phổ biến nội dung một số văn bản quy phạm pháp luật mới trong lĩnh vực hợp tác quốc tế về pháp luật
04	Đề nghị cung cấp hồ sơ và tiến hành kiểm tra	Thành viên Đoàn kiểm tra	Hỏi thêm các thông tin cần làm rõ
05	Thông báo kết quả kiểm tra hồ sơ	Đoàn kiểm tra	Tiếp tục Trao đổi, giải đáp những khó khăn, vướng mắc của cơ quan, tổ chức trong hợp tác quốc tế về pháp luật kết hợp phổ biến nội dung một số văn bản quy phạm pháp luật mới trong lĩnh vực hợp tác quốc tế về pháp luật